

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày 28/3/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T CH, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh N L.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Q D;
2. Ông Lê Tr V.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần T H Th– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T CH, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T CH tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn T K V- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở ủy ban nhân dân xã L C, thị xã T CH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ V Nh, sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (chỗ ở hiện nay): Ấp P H 1, xã L C, thị xã T CH, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; Con ông Võ V M, sinh năm 1943 (chết) và bà Nguyễn T V, sinh năm 1945 (chết); Anh, chị em ruột: Có 11 người, bị cáo là người thứ mười một; Vợ: Phan T Đ(đã ly hôn); Con: Có 03 người. lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/01/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Võ V Nh: Ông Phạm M T– Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. Địa chỉ: Số 8/18 LY Thường Kiệt, phường M B, thành phố L X, tỉnh An Giang. (có mặt)

Bị hại: Anh Hồng V Y, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Ấp P H, xã P V, thị xã T CH, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Hồ T C, sinh năm 1972 (vắng mặt);
- Nguyễn T L, sinh năm 1960 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 26/11/2021, Võ V Nh đang mua bánh mì của bà Hồ T C, tại khu vực tổ 19, Ấp P H, xã P V, thị xã T CH, tỉnh An Giang, Hồng V Y đi đến nói chuyện và xảy ra mâu thuẫn. Y dùng cây đánh trúng tay của N, nên N dùng gậy đang cầm trên tay đánh lại. Y bỏ chạy về hướng xã L C, được khoảng 20m thì bị N đuổi kịp. N dùng tay câu cổ Y, cả hai cùng té ngã xuống đường, nằm nghiêng, mặt đối diện nhau, N lấy dao (loại dao Thái Lan có cán bằng nhựa màu vàng) giấu trong người, đâm N nhát vào vùng bụng của Y gây thương tích, rồi đứng dậy đi về nhà. Riêng, Y được đưa đi đến bệnh viện đa khoa khu vực T CH cấp cứu và chuyển tiếp đến bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh A G điều trị đến ngày 07/12/2021 thì xuất viện. Ngày 29/12/2021, Hồng V Y có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Võ V Nh.

Ngày 21/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T CH, khởi tố Võ V Nh, về tội “Cố Y gây thương tích”.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 cây dao cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, mũi dao nhọn, loại dao Thái Lan cán vàng, đã qua sử dụng.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 10/22/TgT ngày 10/01/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, đối với: Hồng V Y, năm sinh: 1986, ngụ Ấp P H, xã P V, thị xã T CH, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Sẹo nằm xiên ngay mũi ức, kích thước (2.6 x 0.2) cm. Thấu ngực, tràn máu, màng phổi lượng ít. Điều trị bảo tồn: 5%;

- + Sẹo ngực trái, cách dưới trong đầu vú trái 2.5 cm, kích thước (2.6 x 0.2) cm: 01%

- + Sẹo ngực trái đường nách giữa, kích thước (01 x 0.4) cm: 01%

- + Sẹo vùng bụng trái, kích thước (2.8 x 0.3)cm. Thấu bụng, tổn thương mạch máu bờ cong lớn dạ dày, đã phẫu thuật thám sát: 19%

- + Sẹo sát ngực phải đường nách giữa để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (12 x 0.1) cm: 01%

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 25%

- Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Bị hại anh Hồng V Y; Người làm chứng Hồ T C, Nguyễn T L trình bày phù

hợp với nội dung vụ án đã nêu. Riêng Hồng V Y trình bày hiện nay sức khỏe đã hồi phục, không yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, yêu cầu xử lý hình sự đối với N .

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T CH, bị cáo N khai nhận như nội dung vụ án đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản tiếp nhận nguồn tin phạm tội ngày 26/11/2021, các vật chứng và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 10/CT-VKSTC ngày 03/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T CH truy tố bị cáo Võ V Nh về tội “Cố Y gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại anh Hồng V Y; Người làm chứng Nguyễn Tú Quỳnh; Nguyễn Thị Xuân vắng mặt.

Hội đồng xét xử công bố Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 10/22/TgT ngày 10/01/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang; Lời khai của bị hại và người làm chứng vắng mặt.

Bị cáo thống nhất, không có ý kiến.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T CH vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo N từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Cố Y gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hồng V Y không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 cây dao cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, mũi dao nhọn, loại dao Thái Lan cán vàng, đã qua sử dụng.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe nội dung luận tội và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Võ V Nh: Thống nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T CH, truy tố bị cáo N về tội “Cố Y gây thương tích” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134. Bị cáo N thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt và gửi lời xin lỗi đến bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T CH khởi tố về hành vi “Cố ý gây thương tích” xảy ra tại Ấp P H, xã P V, thị xã T CH, tỉnh A G nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T CH.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T CH, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T CH, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T CH, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm cùng các tài liệu điều tra khác trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 26/11/2021, Võ V Nh đang mua bánh mì của bà Hồ T C, tại khu vực tổ 19, Ấp P H, xã P V, thị xã T CH, tỉnh An Giang, Hồng V Y đi đến nói chuyện và xảy ra mâu thuẫn. Y dùng cây đánh trúng tay của N, nên Ndùng gậy đang cầm trên tay đánh lại. Y bỏ chạy về hướng xã L C, được khoảng 20m thì bị Nđuổi kịp. Ndùng tay câu cổ Y, cả hai cùng té ngã xuống đường, nằm nghiêng, mặt đối diện nhau, Nhảy dao (loại dao Thái Lan có cán bằng nhựa màu vàng) giấu trong người, đâm Nhất vào vùng bụng của Y gây thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 25%

Hành vi của bị cáo Nđã cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và

hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã T CH đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội. Xét, phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng và cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồng V Y không yêu cầu N phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cây dao cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, mũi dao nhọn, loại dao Thái Lan cán vàng, đã qua sử dụng là công cụ bị cáo thực hiện việc phạm tội, xét tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã T CH với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T CH ngày 15/3/2022).

[6] Về án phí: Bị cáo Võ V Nh là hộ cận nghèo, xét miễn án phí hình sự sơ thẩm.

(Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Võ V Nh phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Võ V Nh 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 25/01/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, mũi dao nhọn, loại dao Thái Lan cán vàng, đã qua sử

dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã T CH với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T CH ngày 15/3/2022).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Võ V Nh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh A Gxét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại Hồng V Y vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã T CH (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TXTC (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh N L

